| TÒA ÁN NHÂN DÂN<br>KHU VỰC 1 - ĐỒNG NAI | CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM<br>Độc lập - Tự do - Hạnh phúc |
|---|---|
| Số: **110**/2026/QĐST-DS | *Đồng Nai, ngày 21 tháng 4 năm 2026* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 13 tháng 4 năm 2026 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 300/2024/TLST-DS ngày 01 tháng 4 năm 2024, về việc: "*Tranh chấp quyền sử dụng đất; yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất*".

## XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

**1.** Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Võ Văn U, sinh năm 1966.

Địa chỉ: X, phường Tân Vạn, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai (nay là phường Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai).

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Hồ Nguyễn Minh H, sinh năm 1986 (Văn bản ủy quyền ngày 12/7/2024).

Địa chỉ: X, phường Tân Vạn, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai (nay là khu phố Bình Thiền, phường Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai).

- Bị đơn:

1/ Ông Nguyễn Văn K, sinh năm 1968.

2/ Bà Nguyễn Thị Ngọc S, sinh năm 1956.

Cùng địa chỉ: Y, phường Tân Vạn, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai (nay là phường Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai).

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Phạm Thị H, sinh năm 1962 (Văn bản ủy quyền ngày 04/10/2018).

Địa chỉ liên lạc: Y, khu phố Bình Thành, phường Trấn Biên, tỉnh Đồng Nai.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Ông Võ Thành Đ, sinh năm 1956.

Địa chỉ: X, phường Tân Vạn, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai (nay là phường Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai).

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Võ Văn U, sinh năm 1966 (Văn bản ủy quyền ngày 06/3/2025).

2/ Bà Võ Thị Kim N, sinh năm 1960.

Địa chỉ: X, phường Tân Vạn, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai (nay là phường Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai).

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Hồ Nguyễn Minh H, sinh năm 1986 (Văn bản ủy quyền ngày 07/10/2025).

**2.** Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông Nguyễn Văn K đồng ý giao trả cho ông Nguyễn Văn U quyền sử dụng diện tích đất 53,1m2, thuộc một phần thửa đất số 303, tờ bản đồ số 18, phường Tân Vạn, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai (nay là phường Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai), được giới hạn bởi các mốc (8, 9, 30, 29, 28, 19, 18, 17, 16, 15, 8) theo Bản đồ hiện trạng khu đất số 2228/2025 ngày 28/4/2025 của Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Đồng Nai – Chi nhánh Biên Hòa, giá trị quyền sử dụng đất theo Chứng thư thẩm định giá số 317/2026/54/CT ngày 31/3/2026 của Công ty CP thẩm định giá Minh Phát là 323.910.000 đồng.

Các đương sự có trách nhiệm liên hệ với cơ quan có thẩm quyền để điều chỉnh, đăng ký, kê khai cấp lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật.

Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Võ Văn U về việc buộc bà Nguyễn Thị Ngọc S hoàn trả quyền sử dụng diện tích đất 12,7m2 thuộc một phần thửa đất số 302 tờ bản đồ số 18, phường Tân Vạn, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai; Yêu cầu hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và quyền sở hữu nhà ở số 757312605903073 do UBND thành phố Biên Hòa cấp ngày 12/6/2009 cho bà Nguyễn Thị Ngọc S đối với thửa đất số 302, tờ bản đồ số 18, phường Tân Vạn, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai; Yêu cầu hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và quyền sở hữu nhà ở số 757312605903039 do UBND thành phố Biên Hòa cấp ngày 20/10/2008 cho ông Nguyễn Ngọc Kim đối với thửa đất số 303, tờ bản đồ số 18, phường Tân Vạn, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai; Yêu cầu hủy Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở số 757312605903039 do UBND thành phố Biên Hòa cấp ngày 20/10/2008 cho bà Lê Thị S đối với thửa đất số 85, tờ bản đồ số 18, phường Tân Vạn, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai do ông Võ Văn U tự nguyện rút các yêu cầu này.

- Về chi phí tố tụng: Chi phí sao lục hồ sơ; xem xét, thẩm định tại chỗ; đo đạc; thẩm định giá tổng cộng là: 32.630.520 đồng (Ba mươi hai triệu, sáu trăm ba mươi nghìn, năm trăm hai mươi đồng). Ông Võ Văn U và ông Nguyễn Văn K mỗi người phải chịu 16.315.260 đồng (Mười sáu triệu, ba trăm mười lăm nghìn nghìn, hai trăm sáu mươi đồng). Do ông Võ Văn U đã nộp tạm ứng chi phí tố tụng 32.132.520 đồng; ông Nguyễn Văn K đã nộp tạm ứng chi phí tố tụng 498.000 đồng nên ông Nguyễn Văn K phải hoàn trả cho ông Võ Văn U số tiền 15.817.260 đồng (Mười lăm triệu, tám trăm mười bảy nghìn, hai trăm sáu mươi đồng). Ông Nguyễn Văn K đã hoàn trả đủ cho ông Võ Văn U số tiền 15.817.260 đồng (Mười lăm triệu, tám trăm mười bảy nghìn, hai trăm sáu mươi đồng).

- Về án phí:

Ông Nguyễn Văn K phải chịu 4.048.875 đồng (Bốn triệu, không trăm bốn mươi tám nghìn, tám trăm bảy mươi lăm đồng) án phí hòa giải thành.

Ông Võ Văn U phải chịu 4.048.875 đồng án phí hòa giải thành. Tuy nhiên ông Út là người cao tuổi nên được miễn án phí. Hoàn trả cho ông Võ Văn U số tiền 1.250.000 đồng (Một triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng) tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 008983 ngày 20/8/2018 của Chi cục Thi hành án Dân sự TP. Biên Hòa (nay là Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 1 – Đồng Nai).

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***
- Đương sự;
- VKSND khu vực 1 – Đồng Nai;
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- THADS tỉnh Đồng Nai;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Đinh Trần Ngọc Phương Trang**